

Số: /QĐ-BNN-KN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch truyền thông và khuyến nông cộng đồng thực hiện Đề án  
“Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải  
thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”**

### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” (Đề án);

Căn cứ Quyết định số 720/QĐ-BNN-KH ngày 13/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch hoạt động truyền thông và khuyến nông cộng đồng thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” (Chi tiết nội dung Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thành viên Tổ truyền thông và khuyến nông cộng đồng theo Quyết định số 446/QĐ-BNN-KN ngày 30/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để báo cáo);
- Lưu: VT, KN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**

## **KẾ HOẠCH**

**Truyền thông và khuyến nông cộng đồng thực hiện Đề án: “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-KN ngày tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Truyền thông và khuyến nông cộng đồng (KNCD) là một nội dung quan trọng góp phần quyết định đến sự thành công chung của Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án);

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm phục vụ hiệu quả các nội dung hoạt động của Đề án theo quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Lấy người nông dân là chủ thể, khuyến nông cộng đồng là lực lượng nòng cốt để đào tạo, nâng cao năng lực; Thực hiện phương châm 3 cùng: “cùng tham gia”, “cùng hành động” và “cùng phát triển”.

4. Đa dạng hóa các nguồn lực và hình thức triển khai hoạt động truyền thông và KNCD.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Thông tin, tuyên truyền tới người nông dân và các tác nhân tham gia Đề án nhằm thống nhất tư duy, nhận thức chung, tạo sự đồng thuận của cộng đồng trong nước và quốc tế; Nâng cao năng lực cán bộ khuyến nông, KNCD để đào tạo lại nông dân, thực hiện thành công Đề án theo mục tiêu đề ra.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

##### **2.1. Mục tiêu đến năm 2025**

###### **a) Truyền thông**

- Xây dựng được thông điệp, bộ nhận diện, logo, chương trình quảng cáo của Đề án trên phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế.

- Xây dựng được 02 chuyên mục/chuyên trang về Đề án trên trang web của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia (KNQG) và trên Bản tin Khuyến nông Việt Nam.

- Xây dựng được 02 chuyên mục trên Báo Nông nghiệp Việt Nam và Báo Nông thôn ngày nay, tần số phát 100 số/năm.

- Xây dựng được 03 chuyên mục trên các báo điện tử Dân Việt, Nông nghiệp Việt Nam và Công thương.

- Xây dựng được 03 mũ sóng riêng về Đề án trên đài truyền hình trung ương (Truyền hình VTV Cần Thơ, Truyền hình Quốc hội, VTC16) và kết nối phát sóng với 4 - 5 đài truyền hình địa phương.

- Xây dựng được 10 - 15 chương trình phát sóng, tọa đàm truyền hình/năm với các chủ đề khác nhau liên quan tới các nội dung của Đề án.

- Tổ chức được 8 - 10 sự kiện/năm nhằm thông tin, tuyên truyền rộng rãi tới người dân, tổ chức trong và ngoài nước, các tác nhân tham gia.

- Xuất bản được 01 - 02 ấn phẩm khuyến nông/năm về chủ đề của Đề án.

*b) Đào tạo, nâng cao năng lực và tổ chức khuyến nông cộng đồng.*

- Củng cố, hoàn thiện về tổ chức, quy chế quản lý, quy chế hoạt động, nội dung hoạt động của các Tổ KNCD tại 12 tỉnh tham gia Đề án.

- Xây dựng bộ học liệu, tài liệu cho cán bộ KNCD nhằm tập huấn, truyền tải kiến thức đến người nông dân thực hiện Đề án.

- Nâng cao năng lực cho khoảng 3.000 cán bộ KNCD để đào tạo lại cho nông dân và bố trí triển khai lực lượng tại các địa phương.

## **2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

*a) Truyền thông*

- Tiếp tục duy trì 04 chuyên mục/chuyên trang về Đề án trên trang web của Trung tâm KNQG, Bản tin Khuyến nông Việt Nam, Báo Nông nghiệp Việt Nam và Báo Nông thôn ngày nay.

- Tiếp tục duy trì 03 chuyên mục của Đề án trên các báo điện tử Dân Việt, Nông nghiệp Việt Nam, Công thương và mở thêm 2 chuyên mục trên các báo điện tử khác.

- Tiếp tục duy trì 03 mũ sóng riêng trên đài truyền hình trung ương (VTV Cần Thơ, Quốc hội, VTC 16), mở rộng thêm một mũ sóng (dự kiến VTV2) và kết nối phát sóng tới toàn bộ các đài truyền hình địa phương của các tỉnh tham gia Đề án.

- Xây dựng 10 - 15 chương trình phát sóng, tọa đàm truyền hình/năm.

- Tổ chức 8 - 10 sự kiện/năm về chủ đề, nội dung triển khai của Đề án.

*b) Đào tạo, nâng cao năng lực và tổ chức khuyến nông cộng đồng*

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện khung chương trình, bộ tài liệu, học liệu dành cho cán bộ KNCD và các tác nhân tham gia.

- Tiếp tục mở rộng, rà soát và củng cố về tổ chức, hoạt động của các tổ KNCD, phân đầu toàn bộ các xã triển khai Đề án đều có tổ KNCD hoạt động hiệu quả.

- Nâng cao năng lực cho khoảng 11.000 cán bộ KNCD để đào tạo lại cho nông dân và bố trí triển khai lực lượng tại các địa phương.

*c) Xây dựng mô hình*

- Xây dựng được 12-15 mô hình mẫu/năm (từ 2026 – 2030) về canh tác lúa chất lượng cao và phát thải thấp theo chuỗi giá trị, lấy người nông dân là trung tâm, KNCD kết nối các tác nhân trong chuỗi.

- Địa bàn triển khai

12 tỉnh tham gia Đề án: An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau, Tiền Giang và Vĩnh Long.

### **III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hoạt động truyền thông**

##### ***1.1. Truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng***

- Kênh truyền thông quốc tế (truyền hình, báo, tạp chí)
- Đài truyền hình trung ương và địa phương.
- Hệ thống kênh báo chí (báo giấy và báo điện tử).
- Hệ thống trang Web của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm KNQG và các địa phương...vv.

*\* Các nội dung truyền thông*

- Truyền thông các hoạt động chung:
  - + Chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.
  - + Vai trò của sản xuất lúa gạo ở ĐBSCL trong đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, ổn định xã hội, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.
  - + Biến đổi khí hậu và những giải pháp phát triển lúa gạo bền vững tại vùng ĐBSCL.
  - + Kinh nghiệm, kết quả, thành tựu, những “điểm sáng” về các hoạt động của Đề án nhằm lan toả, nhân rộng...vv.
- Truyền thông theo chuyên đề:
  - + Quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp; quy trình kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm sau thu hoạch trong sản xuất lúa.
  - + Phương pháp đo đạc, kiểm đếm, đánh giá thẩm định lượng phát thải khí nhà kính (khung đo đạc MRV).
  - + Vai trò của khuyến nông, khuyến nông cộng đồng trong triển khai Đề án.
  - + Nâng cao năng lực quản lý, quản trị của hợp tác xã nông nghiệp trong việc tổ chức sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp.
  - + Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm lúa chất lượng cao, phát thải thấp giữa hợp tác xã và doanh nghiệp
  - + Xây dựng thương hiệu, cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc...vv.

## **1.2. Truyền thông qua hoạt động tổ chức sự kiện**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.
- Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, hội thi...vv.

Các chủ đề, nội dung triển khai: Tổ chức sản xuất, cơ chế chính sách, canh tác lúa giảm phát thải, liên kết sản xuất; Chia sẻ kinh nghiệm, bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án...vv.

## **1.3. Xây dựng và phát hành ấn phẩm, bộ nhận diện, logo, thông điệp của Đề án.**

- Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tài liệu tập huấn cho các tác nhân tham gia Đề án.

- Xây dựng và thiết kế bộ nhận diện, logo, thông điệp của Đề án...vv.

## **2. Hoạt động tổ chức KNCD**

### **2.1. Hoàn thiện, củng cố mô hình Tổ KNCD và triển khai lực lượng tham gia Đề án tại các địa phương.**

- Hướng dẫn các tỉnh ban hành chính sách hình thành và hỗ trợ tổ khuyến nông cộng đồng phục vụ Đề án.

- Hoàn thiện, củng cố về tổ chức, quy chế quản lý, quy chế hoạt động, nội dung hoạt động cho các tổ KNCD tại các địa phương để triển khai thực hiện Đề án.

### **2.2. Xây dựng học liệu, tài liệu tập huấn ToT cho cán bộ KNCD**

- Tài liệu, học liệu về cơ chế, chính sách, thị trường;
- Tài liệu, học liệu về kỹ thuật;
- Tài liệu, học liệu về nghiệp vụ, kỹ năng, phương pháp giảng dạy...vv.

### **2.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ KNCD để đào tạo lại nông dân tại các địa phương tham gia Đề án.**

- Số lượng cán bộ đào tạo: khoảng 11.000 cán bộ.

+ Giai đoạn 2024 – 2025: khoảng 3.000 cán bộ

+ Giai đoạn 2026 – 2030: khoảng 8.000 cán bộ

- Nội dung đào tạo: theo khung chương trình được Ban chỉ đạo Đề án phê duyệt.

- Hình thức đào tạo: đào tạo ToT.

## **3. Xây dựng, phát triển và đào tạo lực lượng cán bộ thực hiện nhiệm vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV).**

- Quy mô: 02 cán bộ phụ trách/ 1 xã triển khai

- Số lượng cán bộ: khoảng 1.200 người

- Nội dung đào tạo: theo khung chương trình được Ban chỉ đạo Đề án phê duyệt.

- Hình thức đào tạo: đào tạo ToT kết hợp ToF.

#### **4. Đào tạo, tập huấn, chuyển giao cho các tác nhân tham gia mô hình sản xuất lúa tại địa phương.**

Phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao cho các tác nhân tham gia mô hình sản xuất lúa tại địa phương.

- Đào tạo giảng viên ToT:
- + Số lượng: 300 học viên.
- + Thời gian: năm 2024
- Đào tạo, tập huấn cho người dân (thành viên HTX và thành viên liên kết).
- + Giai đoạn 2024 – 2025: dự kiến 160.000 học viên
- + Giai đoạn 2026 – 2030: dự kiến 640.000 học viên

#### **5. Hoạt động xây dựng mô hình trình diễn (mô hình mẫu)**

Phối hợp với địa phương và đối tác xây dựng các mô hình trình diễn về canh tác lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh theo chuỗi giá trị.

- Quy mô: 50 ha điểm trình diễn, tối thiểu 01 mô hình/tỉnh
- Số lượng: 12 - 15 mô hình/năm
- Thời gian triển khai: từ năm 2026 – 2030.

#### **6. Hoạt động kiểm tra, giám sát, báo cáo.**

- Kiểm tra, đánh giá kết quả các hoạt động tại các vùng triển khai Đề án.
- Báo cáo kết quả thực Đề án theo định kỳ hàng năm và giai đoạn.

### **V. NGUỒN KINH PHÍ**

1. Nguồn ngân sách nhà nước trung ương và địa phương: Bộ và 12 tỉnh cân đối nguồn lực bố trí tại Bộ và địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án; nguồn huy động, lồng ghép với các hoạt động, chương trình, dự án... đang triển khai tại Bộ, các địa phương tham gia Đề án.

2. Nguồn vốn tài trợ không hoàn lại, nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn hỗ trợ quốc tế khác.

3. Nguồn xã hội hóa và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia**

Chủ trì phối hợp với thành viên Tổ truyền thông và KNCD, các đơn vị chức năng của Bộ; Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh vùng Đề án tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo kết quả thực hiện với Lãnh đạo Bộ và Ban chỉ đạo Đề án.

## **2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT (có thành viên tham gia Tổ truyền thông và khuyến nông cộng đồng).**

Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác quốc tế, Cục trồng trọt, Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT, Viện Chính sách Chiến lược và Phát triển nông nghiệp nông thôn, Báo Nông nghiệp Việt Nam: Phối hợp thực hiện và đảm nhận các nội dung công việc theo lĩnh vực được phân công.

## **3. UBND các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL tham gia Đề án**

- Ban hành các cơ chế, chính sách hình thành và hỗ trợ Tổ KNCD tại địa phương phục vụ triển khai Đề án.

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách địa phương; Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nội dung theo kế hoạch tại địa phương.

## **4. Các đối tác, doanh nghiệp, hiệp hội**

- Phối hợp Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trong công tác tuyên truyền, tổ chức và vận động người dân tham gia Đề án tại địa phương.

- Tham gia liên kết, tổ chức sản xuất, kinh doanh, xây dựng mô hình và chuyển giao công nghệ cho người nông dân tại vùng triển khai Đề án.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Phụ lục:****NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRUYỀN THÔNG VÀ KNCĐ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1 TRIỆU HÉC-TA CHUYÊN CANH LÚA CHẤT LƯỢNG CAO, PHÁT THẢI THẤP GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH VÙNG ĐBSCL ĐẾN NĂM 2030**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KN ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

<b>TT</b>	<b>Nội dung kế hoạch</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Sản phẩm đầu ra</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
<b>I</b>	<b>HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG</b>			
1	Bộ nhận diện, logo, chương trình quảng cáo của Đề án trên phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế.	VTVCần Thơ, Báo Nông nghiệp Việt Nam	01 bộ sản phẩm	2025
2	Chuyên mục trên trang web của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	01 chuyên mục	Hàng năm
3	Chuyên mục trên Bản tin Khuyến nông Việt Nam.	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	01 chuyên mục	Hàng năm
4	Chuyên mục trên Báo Nông nghiệp Việt Nam (báo giấy)	Báo Nông nghiệp Việt Nam	01 chuyên mục	Hàng năm
5	Chuyên mục trên Báo Nông thôn ngày nay (báo giấy)	Báo Nông thôn ngày nay	01 chuyên mục	Hàng năm
6	Chuyên mục trên Báo Nông nghiệp Việt Nam (báo điện tử)	Báo Nông nghiệp Việt Nam	01 chuyên mục	Hàng năm
7	Chuyên mục trên Báo Nông thôn ngày nay (báo điện tử)	Báo Nông thôn ngày nay	01 chuyên mục	Hàng năm



8	Chuyên mục trên Báo Công thương (báo điện tử)	Báo Công thương	01 chuyên mục	Hàng năm
9	Mũ sóng riêng phát trên Truyền hình VTV Cần Thơ (VTV9)	VTV Cần Thơ	01 mũ sóng	Hàng năm
10	Mũ sóng riêng phát trên Truyền hình Quốc hội	Truyền hình Quốc hội	01 mũ sóng	Hàng năm
11	Mũ sóng riêng phát trên Truyền hình VTC16	VTC16	01 mũ sóng	Hàng năm
12	Chương trình phát sóng, tọa đàm trên truyền hình	VTV Cần Thơ, Quốc hội và VTC16	10 – 15 chương trình	Hàng năm
13	Tổ chức sự kiện	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	8 – 10 sự kiện	Hàng năm
14	Xuất bản ấn phẩm	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	01 - 02 ấn phẩm	Hàng năm
<b>II</b>	<b>HOẠT ĐỘNG KNCD</b>			
1	Hoàn thiện, củng cố mô hình Tổ KNCD	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; Sở NN và PTNT các tỉnh	01 bộ quy chế	2024 - 2025
2	Tài liệu tập huấn cho cán bộ khuyến nông, KNCD	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;	01 bộ tài liệu	2024
3	Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ KNCD	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	3.000 học viên giai đoạn 1; 8.000 học viên giai đoạn 2	2024 - 2025 và 2026 - 2030
<b>III</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁN BỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐO ĐẠC, BÁO CÁO, THẨM ĐỊNH (MRV).</b>			
-	Đào tạo cán bộ thực hiện nhiệm vụ đo đạc, báo cáo, thẩm định (MRV)	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	1.200 học viên	2024 - 2025

<b>IV</b>	<b>ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CHUYÊN GIAO CHO CÁC TÁC NHÂN THAM GIA MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA TẠI ĐỊA PHƯƠNG</b>			
1	Tài liệu tập huấn cho nông dân	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;	01 bộ tài liệu	2024
2	Đào tạo giảng viên ToT	Cục KTHT& PTNT và Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	300 học viên	2024
3	Nông dân (Thành viên hợp tác xã và thành viên liên kết)	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT 12 tỉnh, thành phố	160.000 học viên trong giai đoạn 1; 640.000 học viên giai đoạn 2	2024-2025 và 2026-2030
<b>V</b>	<b>XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN</b>	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	12 – 15 mô hình/năm	2026 - 2030
<b>VI</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO.</b>	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Báo cáo kết quả	Hàng năm